TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – T2 do – Hạnh phúc**
Số: **257**/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 427/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị Lê Trần Thị Nhã T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Anh Nguyễn Lê Bá T2, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp M1, xã N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự T2 nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, chị Lê Trần Thị Nhã T và anh Nguyễn Lê Bá T2 đã thống nhất thuận tình ly hôn; Về con chung: Chị T và anh T2 thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết; Về tài sản chung: Chị T và anh T2 thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết; Về nợ chung: Chị T và anh T2 thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết; Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh T2 có nghĩa vụ chịu theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn T2 nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự T2 nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Trần Thị Nhã T và anh Nguyễn Lê Bá T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T2 thống nhất không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T2 thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về nợ chung: Chị T và anh T2 thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Chị T và anh T2 có nghĩa vụ chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0001296 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T2 nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS H.MCN (1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân